

Bản án số: 01 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 28/02/2024

V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lành Thị Hải;

2. Ông Phạm Văn Ngọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2023/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bé Văn D, sinh năm 1983;

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Lương Thị H, sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Bé Văn D trình bày: Ông và bà Lương Thị H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương

sự số 19/2022/QQĐST-HNGĐ, ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Theo Quyết định bà Lương Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Bé Như X, sinh ngày 23/5/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn bà H đi làm ăn xa, không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bé Như X mà giao lại cho mẹ là bà Dương Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Nhưng hiện nay bà H tuổi đã cao, sức khoẻ yếu không thể đưa đón cháu X đi học cũng như chăm sóc hàng ngày nên ông đã đón cháu X về nhà ông để chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay ông làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam có địa chỉ tại xã Q, huyện Chợ Mới gần nhà ông, thu nhập ổn định hơn 13 triệu đồng trên một tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cho con.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con để ông là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Bé Như X, sinh ngày 23/5/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông không yêu cầu bà Lương Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về phía bị đơn bà Lương Thị H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Lương Thị H, đồng thời niêm yết các giấy triệu tập và thông báo tại nơi cư trú của bà H rất nhiều lần theo quy định tại Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà H vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

* Lời khai của người làm chứng bà Dương Thị H: Bà là mẹ đẻ của chị Lương Thị H, sau khi anh D và chị H ly hôn, cháu Bé Như X sống cùng mẹ, tuy nhiên chị H không có nhà cửa ổn định và đi làm ăn xa nên để cháu X cho bà chăm sóc và đưa đón đi học hàng ngày. Do bà tuổi cao sức yếu và không có xe máy đưa đón cháu X đi học mà chỉ có xe đạp nên anh Bé Văn D thấy sức khoẻ bà yếu không đảm bảo chăm sóc và đưa đón cháu X đi học, anh D đã xin phép bà đón cháu X về nhà chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 7/2023. Chị H có biết việc anh D khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng chị H không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và không có ý kiến gì, trong thời gian bà nuôi dưỡng chăm sóc cháu X, chị H có chu cấp tiền hàng tháng để bà lo cho cháu hàng ngày.

* Ý kiến của nhà trường cháu Bé Như X học tập: Cháu Bé Như X đang học tập tại điểm trường B, xã Q, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, trong quá trình học tập tinh thần, thể chất, nhận thức và tiếp thu kiến thức của cháu X phát triển tốt, cháu đi học đầy đủ, hàng ngày bố cháu X là anh Bé Văn D là người đưa đón cháu đi học và anh D là người trực tiếp đóng góp, thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà trường đầy đủ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nhưng cố tình trốn tránh vắng mặt không có lý do. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa xét xử lần hai, bị đơn Lương Thị H vẫn tiếp tục vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28,35, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bé Văn D. Giao con chung Bé Như X, sinh ngày 23/5/2019 cho ông Bé Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, bà Lương Thị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Bé Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con với bà Lương Thị H. Do đó đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ đến bị đơn. Đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà Lương Thị H nhiều lần theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do; qua xác minh thì hiện nay bà H vẫn có mặt tại địa phương. Căn cứ vào khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ngày 30/01/2024, Tòa án đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, nhưng bà H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa. Việc mở lại

phiên tòa để xét xử việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo yêu cầu của ông D là cần thiết để đảm bảo quyền lợi cho đương sự. Tại phiên tòa xét xử lần 2, ông D có đơn xin xét xử vắng mặt và bà H tiếp tục vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Bé Văn D và bà Lương Thị H thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 19/QĐST-HNGĐ, ngày 26/01/2022 của TAND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Theo quyết định thì bà Lương Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Bé Như X, sinh ngày 23/5/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên sau khi ly hôn xong, bà H đem cháu Bé Như X đến nhà mẹ đẻ là bà Dương Thị H nhờ bà chăm sóc và đưa đón cháu đi học còn bà H đi làm ăn xa thi thoảng mới về thăm nom cháu. Do bà H tuổi cao sức yếu, không đảm bảo chăm sóc và đưa đón cháu đi học nên ông D đã sang đón cháu X về nhà nuôi dưỡng và chăm sóc cháu.

Xét thấy: Ông Bé Văn D có nhà cửa, việc làm, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Còn bà Lương Thị H không có nhà cửa ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa, việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung phụ thuộc vào mẹ đẻ là bà Dương Thị H nay đã tuổi cao, sức yếu không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Việc bà H không trực tiếp chăm sóc và giáo dục sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường tâm sinh lý của cháu X. Hiện nay ông D đã đón cháu X về trực tiếp chăm sóc và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Việc cháu X hàng ngày được ở với bố đẻ sẽ tạo điều kiện tốt để cháu được phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, giao cháu Bé Như X cho ông Bé Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Bé Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Bé Văn D về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Giao con chung là cháu Bé Như X, sinh ngày 23/5/2019 cho ông Bé Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Bé Văn D không yêu cầu bà Lương Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lương Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Bé Văn D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông D đã nộp theo biên lai số 0000074, ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận ông Bé Văn D đã nộp đủ tiền án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Chợ mới;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Hồng Lễ